SAO Y; Văn phòng Ủy ban nhân dân; Thời gian ký: 26/01/2024 17:37:33 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 200 /QĐ-UBND	*Thái Nguyên, ngày 26 tháng 01 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt và công bố kết quả đánh giá, xác định Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước của các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện thuộc tỉnh Thái Nguyên năm 2023

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 2570/QĐ-UBND ngày 25/10/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quy định đánh giá, xác định Chỉ số cải cách hành chính giai đoạn 2022 - 2025 đối với các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện thuộc tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 2725/QĐ-UBND ngày 03/11/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định Chỉ số CCHC giai đoạn 2023 - 2025 đối với các sở, UBND cấp huyện thuộc tỉnh Thái Nguyên;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 70/TTr-SNV ngày 24/01/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt và công bố kết quả đánh giá, xác định Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước của các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện thuộc tỉnh Thái Nguyên năm 2023, như sau:

1. Kết quả đánh giá, xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2023 của các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện thuộc tỉnh Thái Nguyên *(Phụ lục I kèm theo).*

2. Kết quả đo lường mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Thái Nguyên (SIPAS) năm 2023 là 88,94% *(Phụ lục II kèm theo).*

Điều 2. Căn cứ kết quả được UBND tỉnh công bố các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố tổ chức phân tích, đánh giá kết quả của đơn vị; nghiêm túc kiểm điểm, rút kinh nghiệm và có giải pháp cụ thể khắc phục tồn tại, hạn chế của năm 2023 nhằm nâng cao chất lượng công tác cải cách hành chính, chất lượng phục vụ tổ chức, cá nhân trong năm 2024 và các năm tiếp theo, hoàn thành trước ngày 29/02/2024.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Thường trực: Tỉnh uỷ, HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Thái Nguyên;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Các Ban Xây dựng đảng thuộc Tỉnh ủy;
- Các Đảng bộ thuộc Tỉnh ủy;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Báo Thái Nguyên;
- Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, TTPVHCC.

Tungnt, QĐ/T01/2024

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Quang Tiến

PHỤ LỤC I

KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ, XÁC ĐỊNH CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2023 ĐỐI VỚI CÁC SỞ, BAN, NGÀNH, UBND CẤP HUYỆN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 200/QĐ-UBND ngày 26 /01/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên)

I. CÁC SỞ, BAN, NGÀNH

Xếp hạng	Các sở, ban, ngành	Chỉ số CCHC		
		Điểm số	Tỷ lệ (%)	Xếp nhóm
1	Sở Công Thương	90,35	90,35	XUẤT SẮC
2	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	90,16	90,16	
3	Sở Khoa học và Công nghệ	88,52	88,52	TỐT
4	Sở Nội vụ	87,89	87,89	
5	Sở Tài chính	87,72	87,72	
6	Sở Thông tin và Truyền thông	87,43	87,43	
7	Sở Ngoại vụ	85,36	85,36	
8	Thanh tra tỉnh	85,03	85,03	
9	Sở Tư pháp	81,13	81,13	
10	Sở Kế hoạch và Đầu tư	79,83	79,83	KHÁ
11	Sở Y tế	77,70	77,70	
12	Sở Giáo dục và Đào tạo	77,68	77,68	
13	Ban Dân tộc tỉnh	76,79	76,79	
14	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	75,36	75,36	
15	Sở Tài nguyên và Môi trường	75,33	75,33	
16	Sở Xây dựng	73,11	73,11	
17	Ban Quản lý các Khu công nghiệp	71,04	71,04	
18	Sở Lao động Thương binh và Xã hội	69,81	69,81	TRUNG BÌNH
19	Sở Giao thông Vận tải	62,93	62,93	
	Giá trị trung bình	**80,16**	**80,16**	

II. UBND CÁC HUYỆN, THÀNH PHỐ

Xếp hạng	Cấp huyện	Chỉ số CCHC		Xếp nhóm
		Điểm số	Tỷ lệ %	
1	Thành phố Thái Nguyên	86,04	86,04	TỐT
2	Thành phố Sông Công	82,66	82,66	
3	Thành phố Phổ Yên	81,33	81,33	
4	Huyện Võ Nhai	80,29	80,29	
5	Huyện Định Hóa	80,07	80,07	
6	Huyện Phú Bình	78,72	78,72	KHÁ
7	Huyện Đại Từ	76,86	76,86	
8	Huyện Phú Lương	75,83	75,83	
9	Huyện Đồng Hỷ	73,87	73,87	
	Giá trị trung bình	**79,52**	**79,52**	

PHỤ LỤC II

KẾT QUẢ CHỈ SỐ HÀI LÒNG CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỐI VỚI SỰ PHỤC VỤ CỦA CƠ QUAN HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC NĂM 2023 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THÁI NGUYÊN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 200 /QĐ-UBND ngày 26 /01/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên)

I. KẾT QUẢ CHUNG TOÀN TỈNH

Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính năm 2023 của tỉnh Thái Nguyên là 88,94%.

II. ĐỐI VỚI CÁC SỞ, BAN, NGÀNH

Xếp hạng	Sở, ban, ngành	Chỉ số hài lòng (%)
1	Sở Kế hoạch và Đầu tư	94,95
2	Sở Thông tin và Truyền thông	93,87
3	Bảo hiểm xã hội tỉnh	93,50
4	Sở Tư pháp	92,62
5	Sở Y tế	92,59
6	Sở Công Thương	92,52
7	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	92,51
8	Công an tỉnh	92,50
9	Sở Giáo dục và Đào tạo	90,00
10	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	89,89
11	Sở Tài nguyên và Môi trường	89,00
12	Sở Nông nghiệp và PTNT	88,88
13	Sở Xây dựng	88,60
14	Sở Giao thông vận tải	85,88
	Giá trị trung bình	**91,52**

III. ĐỐI VỚI UBND CÁC HUYỆN, THÀNH PHỐ

Xếp hạng	Các huyện, thành phố	Chỉ số hài lòng năm (%)
1	UBND huyện Định Hóa	91,80
2	UBND thành phố Thái Nguyên	91,28
3	UBND thành phố Phổ Yên	91,17
4	UBND huyện Phú Bình	90,68
5	UBND huyện Võ Nhai	89,84
6	UBND huyện Đại Từ	88,00
7	UBND huyện Phú Lương	85,10
8	UBND thành phố Sông Công	82,70
9	UBND huyện Đồng Hỷ	81,44
	Giá trị trung bình	**82,50**